| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIỒNG TRÔM**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 94/2020/QĐST-HNGĐ | *G, ngày 30 tháng 9 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 104/2020/TLST-VDS ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau:

- Anh **Nguyễn Thế H**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Chị **Huỳnh Thị Hồng N**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thế H và chị Huỳnh Thị Hồng N là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về người nuôi con, tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thế H và chị Huỳnh Thị Hồng N có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện N1, sinh ngày 30/11/2018. Anh chị thỏa thuận, chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi, ghi nhận việc chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thế H và chị Huỳnh Thị Hồng N trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Thế H và chị Huỳnh Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế H và chị Huỳnh Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiện N1, sinh ngày 30/11/2018 cho chị Huỳnh Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thế H và chị Huỳnh Thị Hồng N trình bày không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**2.** Về lệ phí Toà án:

- Anh Nguyễn Thế H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002492 ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Huỳnh Thị Hồng N phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002491 ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Các đương sự;*
*- VKSND huyện Giồng Trôm;*
*- Chi cục THADS huyện G;*
*- TAND tỉnh Bến Tre;*
*- UBND xã T, huyện G;*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Khắc Giang**